

Số: /KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt
giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050"

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT 29/9/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050".

II. MỤC TIÊU TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng giảm phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững. Qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành hàng trồng trọt, đảm bảo an ninh lương thực, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái hiện đại, có khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Phấn đấu đến năm 2035, lĩnh vực trồng trọt sẽ góp phần giảm ít nhất 15% tổng lượng phát thải khí nhà kính (CC₂đ) so với năm cơ sở 2020.
- Góp phần xây dựng và phát triển nhãn hiệu "Phát thải thấp" cho các sản phẩm của ngành hàng trồng trọt.
- Tổ chức triển khai ít nhất 1-2 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải có khả năng nhân rộng; thí điểm ít nhất 15 mô hình canh tác có khả năng phát triển tín chỉ các-bon đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức quốc tế.
- Áp dụng các gói kỹ thuật sản xuất giảm phát thải áp dụng cho các cây trồng chủ lực.
- Hình thành cơ sở dữ liệu phát thải trong trồng trọt kết nối đồng bộ với Hệ thống đăng ký quốc gia.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho công chức, cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân, HTX.
- Thực hiện truyền thông, phổ biến kiến thức, thúc đẩy chuyển đổi hành vi sản xuất của nông dân theo hướng giảm phát thải.

3. Tầm nhìn đến 2050

Đến năm 2050, ngành trồng trọt của xã sẽ phát triển theo hướng phát thải thấp, sinh thái và hiện đại, góp phần quan trọng trong quá trình chuyển đổi xanh của nền nông nghiệp quốc gia. Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Phấn đấu 70% diện tích trồng trọt áp dụng công nghệ canh tác carbon thấp, hấp thụ và lưu giữ carbon.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

Căn cứ Đề án để thực hiện trên phạm vi toàn xã giai đoạn 2025 - 2035 với các cây trồng trong lĩnh vực trồng trọt, trong đó tập trung vào một số cây trồng chủ lực, có tiềm năng giảm phát thải cao như lúa, sắn, mía, chuối...

IV. NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng

- Tiếp tục phát triển diện tích các cây trồng lâu năm có giá trị cao vừa giúp tăng hiệu quả kinh tế vừa hấp thụ các-bon.
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản.
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển mô hình một vụ lúa, một vụ màu để nâng cao sức khỏe đất, giảm phát thải.

2. Phát triển và áp dụng các gói kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt giảm phát thải

- Rà soát, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với các cây trồng chủ lực.
- Lựa chọn các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải cho từng cây trồng cho từng vùng sinh thái trong phạm vi chương trình, bảo đảm tính khả thi và khả năng nhân rộng.
- *Các giải pháp kỹ thuật bao gồm nhưng không hạn chế:* Quản lý nước tưới (tưới ngập khô xen kẽ trong sản xuất lúa); Một phải năm giảm, ba giảm ba tăng, hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI)...; Quản lý dinh dưỡng hợp lý, sử dụng phân bón hữu cơ, phân vi sinh thay thế một phần phân vô cơ, sử dụng một số loại phân chậm tan, phân nhả chậm, phân nano...; Giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, áp dụng biện pháp sinh học và nông nghiệp hữu cơ; Canh tác theo hướng bảo vệ tài nguyên đất (tăng độ che phủ đất, làm đất tối thiểu, luân canh hợp lý và sử dụng hợp lý phụ phẩm nông nghiệp); Ứng dụng công nghệ số: Cảm biến thông minh điều tiết nước, bón phân, phun thuốc, phân tích đất; Áp dụng kỹ thuật canh tác nhằm tăng cường khả năng tích trữ các-bon trong đất; Sử dụng phế phụ phẩm sản xuất than sinh học, phân bón hữu cơ, đưa bèo hoa dâu vào cơ cấu sản xuất nhằm cung cấp thêm chất dinh dưỡng cho đất, tham gia vào quá trình hấp thụ khí nhà kính và giảm phát thải khí mê-tan (CH₄)...

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn kỹ thuật canh tác giảm phát thải theo từng nhóm cây trồng (lúa, sắn, cà phê và mía), tích hợp cùng hệ thống khuyến nông.

3. Triển khai mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải quy mô vùng và chuỗi giá trị

- Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật tại địa phương, hỗ trợ nông dân tiếp cận, học hỏi và thực hành.

- Lựa chọn xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải, ưu tiên theo một số loại cây trồng chủ lực.

- Các mô hình cần đảm bảo tích hợp đồng bộ các yếu tố:

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, HTX, người dân, đơn vị phát triển dự án các-bon trong việc hỗ trợ kỹ thuật, theo dõi, chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm.

4. Thiết lập và vận hành hệ thống đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) và cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính

- Phối hợp để thực hiện hệ thống đo lường - báo cáo - thẩm định (MRV) chuyên biệt cho một số loại cây trồng trong phạm vi Đề án.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phát thải khí nhà kính trong trồng trọt, bao gồm dữ liệu theo cây trồng, vùng sinh thái, biện pháp kỹ thuật, chu kỳ canh tác.

- Ứng dụng, sử dụng các công cụ hỗ trợ thu thập dữ liệu thực địa, số hóa quá trình theo dõi và đánh giá (ứng dụng di động, phần mềm nền tảng web), tạo thuận lợi cho cán bộ kỹ thuật và nông dân tiếp cận.

- Tổ chức thực hiện liên thông cơ sở dữ liệu với hệ thống kiểm kê khí nhà kính quốc gia, hướng tới minh bạch hoá số liệu phục vụ đối ngoại, chứng nhận tín chỉ các-bon và truy xuất nguồn gốc môi trường sản phẩm nông sản.

5. Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn nhận thức chung về canh tác giảm phát thải, về phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo hướng tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải...

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định), tín chỉ các-bon... cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nông cốt và doanh nghiệp, HTX.

- Xây dựng bộ tài liệu chuẩn hóa, bao gồm: Sổ tay kỹ thuật, tờ rơi, infographic, video hướng dẫn... phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua báo chí, mạng xã hội, ... nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và xu hướng sản xuất trồng trọt giảm phát thải. Đồng thời, tăng cường phổ biến kiến thức cho cộng đồng về thị trường các-bon.

- Lồng ghép nội dung canh tác giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

6. Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp

Tổ chức chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản phát thải thấp, tích hợp hỗ trợ phát triển sản phẩm phát thải thấp vào các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình OCOP và các chính sách khuyến nông.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực

Lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển nông nghiệp bền vững, Quỹ bảo vệ môi trường...

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 2025 - 2027 (Khởi động)

- Triển khai các văn bản, hướng dẫn thực hiện; Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo thực hiện chương trình.

- Khởi động mô hình điểm.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống MRV sơ cấp.

2. Giai đoạn 2028 - 2030 (Nhân rộng và kiểm soát)

- Nhân rộng mô hình canh tác carbon thấp ra cả nước;

- Tham gia thị trường carbon thử nghiệm;

- Đánh giá kết quả giữa kỳ và điều chỉnh kế hoạch.

3. Giai đoạn 2031 - 2035 (Phát triển ổn định)

- Phối hợp để hoàn thiện hệ thống giám sát quốc gia;

- Kết nối chuỗi giá trị carbon thấp với thị trường quốc tế;

- Hình thành vùng sản xuất carbon thấp theo chuỗi.

4. Tầm nhìn đến 2050

- Nông nghiệp trồng trọt không phát thải ròng;

- Nông dân, doanh nghiệp tham gia hiệu quả thị trường carbon;

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

- Tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp điều kiện địa phương;

- Chỉ đạo các phòng, ngành tổ chức thực hiện đề án hiệu quả.

2. Phòng kinh tế

- Tham mưu các nội dung, kế hoạch, nguồn vốn triển khai thực hiện.

- Xây dựng các giải pháp, kỹ thuật; tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến, đào tạo.

- Phối hợp với các đơn vị để xây dựng quy trình, giám sát.

3. Phòng Văn hóa

Thực hiện tin bài, truyền thông các nội dung liên quan để lan tỏa quá trình thực hiện chương trình.

4. Các tổ chức, doanh nghiệp và người dân

Tham gia xây dựng mô hình, chuyển đổi canh tác;

Đầu tư công nghệ sản xuất sạch, tham gia thị trường carbon.

5. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội đoàn thể xã hưởng ứng, tổ chức tuyên truyền nội dung đến hội viên, Nhân dân và vận động tham gia chương trình.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050" của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1. Đề nghị các thôn, các ban, ngành đoàn thể, các đơn vị và các thành phần liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn Hóa;
- HTX NN Đại Thành;
- Bí thư, trưởng thôn các thôn;
- Chi hội trưởng nông dân các thôn;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Hoàng